

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 29/01/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Văn Bê.

2/ Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 270/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

- **Họ và tên: Hán Văn D** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: khu A, xã TV, huyện TN, tỉnh Phú Thọ.

Nơi sinh sống: ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ tên cha: Hán Xuân T1, sinh năm 1971

Họ tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1971

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ tên Tạ Thị T2, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- **Bị hại:** Chị Trương Thị Bé T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ A, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo, chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2018, chị Trương Thị Bé T vay số tiền 20.000.000đ của người đàn ông tên Đức Anh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bằng hình thức trả góp, nhưng không có tiền trả đúng hạn nên số tiền lãi cộng dồn tăng lên cả gốc và lãi là 80.000.000đ. Đến tháng 5/2020, chị T đã trả cho Đức Anh được 65.000.000đ. Sau khi lấy được 65.000.000đ, Đức Anh chuyển đi nơi khác và cho Hán Văn D số tiền 15.000.000đ mà chị T nợ, mỗi ngày D thu của chị T số tiền 150.000đ.

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 05/8/2020, Hán Văn D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Ka Huyền đến quán Ốc Xuân Lộc của chị Trương Thị Bé T ở khu CX, thị trấn LT, huyện LT để lấy tiền nợ. Khi gặp T, D nói “hôm qua chưa trả nên hôm nay trả 300.000đ”. Do không có tiền nên chị T xin trả 150.000đ nhưng D không đồng ý và nói “không trả chết với tao”, rồi D lấy 02 đĩa nhựa bằng mica có tại quán ném vào mặt chị T, chị T chống trả thì D dùng tay, chân đá vào mặt chị T, ép chị T trả tiền. Lúc này, có người can ngăn nên D không đánh nữa mà nói “mày không trả thì biết tay tao”, đồng thời thấy chị T chảy máu ở mặt nên D điều khiển chở Huyền bỏ đi.

Sau khi bị đánh, chị T trình báo Công an thị trấn Long Thành lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành.

Vật chứng tạm giữ: 02 đĩa làm bằng mica.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bị cáo Hán Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSLT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hán Văn D về tội danh: “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hán Văn D từ 04 năm đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Do chị Trương Thị Bé T nợ tiền không trả nên lúc 22 giờ 15 phút ngày 05/8/2020, D đã đến quán Ốc Xuân Lộc của chị T ở Khu CX, thị trấn LT, huyện LT để đòi nợ. Tại đây, D đã đe dọa, dùng đĩa ném vào mặt của chị T và sau đó dùng tay, chân đánh vào mặt của chị T nhằm buộc chị T phải đưa cho D 300.000đ. Sau khi sự việc xảy ra, chị T đã trình báo với cơ quan Công an để lập hồ sơ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo D thay đổi lời khai, cho rằng thực hiện hành vi đánh chị T nhưng không có mục đích chiếm đoạt tiền, không có mục đích buộc chị T trả cho bị cáo 300.000đ.

[2] Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hán Văn D thừa nhận trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép cung, mớm cung.

Căn cứ vào Bản tự khai của bị cáo ngày 12/8/2020, Biên bản ghi lời khai ngày 06/8/2020, 12/8/2020 và các biên bản hỏi cung ngày 15/8/2020 có cơ sở xác định: vì muốn đòi nợ của chị T, D đã dùng lời lẽ đe dọa và dùng vũ lực để buộc chị T phải đưa cho D 300.000đ tiền nợ. Sau khi đánh chị T, được mọi người can ngăn, D không về ngay mà còn đứng lại, có những lời lẽ đe dọa nhằm buộc chị T phải trả tiền. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo D cho rằng vì tức giận việc chị T có lời qua tiếng lại nên bị cáo đánh chị T. Việc đánh chị T không nhằm mục đích buộc chị T trả cho bị cáo 300.000đ.

Tuy nhiên, sau khi được Tòa án công bố lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo lại cho rằng lúc đó mới bị bắt, nhớ nhà, nhớ vợ, con nên bị cáo không nhớ quá trình điều tra khai thế nào.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại là chị Trương Thị Bé T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo Hán Văn D đánh chị T nhằm mục đích buộc chị T phải trả cho bị cáo 300.000đ tiền nợ. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Hán Văn D đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức rõ việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, bên cạnh việc đe dọa, bị cáo còn liên tục dùng tay, chân đánh chị T nhằm buộc chị T phải trả cho bị cáo 300.000đ. Hành vi của bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của chị T. Hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân và làm mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tại phiên tòa, bị cáo không nhận ra hành vi sai lầm của mình để có hướng tu dưỡng, sửa đổi trở thành người tốt mà cố tình quanh co, không khai nhận mục đích của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa, bị hại là chị T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra, Hán Văn D khai nhận có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của chị Trương Thị Bé T 01 xe mô tô biển số 49S9-3595, có giá trị theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 1.450.000đ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Long Thành không khởi tố là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Đức Anh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và Hán Văn D có hành vi cho vay tiền với lãi suất cao, có dấu hiệu phạm tội cho vay nặng lãi nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trương Thị Bé T không có yêu cầu gì liên quan đến hành vi cướp tài sản của D nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị T yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe mô tô biển số 49S9-3595. Tuy nhiên, hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 49S9-3595 của bị cáo D không được xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị T có quyền khởi kiện đối với bị cáo Hán Văn D bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 chiếc đĩa băng mica đã qua sử dụng là vật bị cáo D dùng để ném chị T không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[8] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hán Văn D phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hán Văn D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc đĩa bằng mica đã qua sử dụng.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung